

Trường Đại học Mỹ Hòa

Phiếu khảo sát sự hài lòng của sinh viên thực tập – môn học thực tập

各位同學好：

為瞭解同學實習成效，提升各系實習品質，擬針對實習課程提供之教學資源進行滿意度調查，請填答下列題項及提出建言，以提供學校進行實習課程改進參考之依據，感謝協助。

實習組謹啟

Xin chào các bạn sinh viên:

Nhằm hiểu rõ hơn về hiệu quả thực tập của các bạn cũng như nâng cao chất lượng thực tập của các khoa, nhà trường dự kiến thực hiện khảo sát mức độ hài lòng đối với các nguồn tài nguyên giảng dạy được cung cấp trong các khóa thực tập. Kính mong các bạn vui lòng hoàn thành các câu hỏi sau và đưa ra ý kiến đóng góp, để làm cơ sở tham khảo cho việc cải tiến chương trình thực tập trong tương lai, và cảm ơn sự hỗ trợ của các bạn.

Tổ thực tập kính gửi

實習機構		實習部門	
Tổ chức thực tập		Bộ phận thực tập	
實習生系別		實習生班級	
Khoa		Lớp	
實習生學號		實習生姓名	
Mã sinh viên		Tên sinh viên	

1. 在實習職前講習或說明會對我有所助益

☐非常不滿意 ☐不滿意 ☐尚可 ☐滿意 ☐非常滿意

1. Buổi tập huấn hoặc buổi hướng dẫn trước khi thực tập có mang lại lợi ích cho tôi.

☐Rất không hài lòng ☐Không hài lòng ☐Bình thường ☐Hài lòng ☐Rất hài lòng

2. 實習前系(科)提供我完善的實習資訊或諮詢管道

☐非常不滿意 ☐不滿意 ☐尚可 ☐滿意 ☐非常滿意

2. Trước khi thực tập, khoa (ngành) đã cung cấp cho tôi đầy đủ thông tin thực tập hoặc kênh tư vấn phù hợp.

☐Rất không hài lòng ☐Không hài lòng ☐Bình thường ☐Hài lòng ☐Rất hài lòng

3. 實習前，我瞭解實習相關的權利及義務

☐非常不滿意 ☐不滿意 ☐尚可 ☐滿意 ☐非常滿意

3. Trước khi thực tập, tôi đã hiểu rõ các quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến thực tập.

☐Rất không hài lòng ☐Không hài lòng ☐Bình thường ☐Hài lòng ☐Rất hài lòng

4. 我對系(科)安排之校外實習課程的學習時數感到

☐非常不滿意 ☐不滿意 ☐尚可 ☐滿意 ☐非常滿意

4. Tôi cảm thấy như thế nào về số giờ học trong khóa thực tập ngoài trường do khoa (ngành) sắp xếp.

☐Rất không hài lòng ☐Không hài lòng ☐Bình thường ☐Hài lòng ☐Rất hài lòng

5. 系上校外實習課程與在校所學專長符合情形感到

☐非常不滿意 ☐不滿意 ☐尚可 ☐滿意 ☐非常滿意

5. Tôi cảm thấy như thế nào về mức độ phù hợp giữa khóa thực tập ngoài trường của khoa và chuyên môn đã học trong trường.

☐Rất không hài lòng ☐Không hài lòng ☐Bình thường ☐Hài lòng ☐Rất hài lòng

6. 整體而言，我對系上開設的校外實習課程感到

☐非常不滿意 ☐不滿意 ☐尚可 ☐滿意 ☐非常滿意

6. Nhìn chung, tôi cảm thấy như thế nào về khóa thực tập ngoài trường do khoa tổ chức.

☐Rất không hài lòng ☐Không hài lòng ☐Bình thường ☐Hài lòng ☐Rất hài lòng

7. 建議事項(Các đề xuất khác) :